

Những việc không được làm khi yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ quá hạn

Quá trình hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp thường được thể hiện thông qua các giao dịch thương mại trên thị trường, cụ thể hơn là việc ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa và các loại hợp đồng chuyên biệt khác. Theo đó, việc ký kết hợp đồng biểu trưng cho nhu cầu kinh tế và sự cam kết thực hiện nghĩa vụ giữa các bên, vì vậy, các nghĩa vụ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng sẽ được ghi nhận và phát sinh hiệu lực pháp luật. Thông thường, một trong các nghĩa vụ phổ biến và thường xuyên gây ra tranh chấp giữa các bên nhiều nhất đó là nghĩa vụ thanh toán. Theo đó, bên có quyền được quyền sử dụng các biện pháp pháp lý theo quy định pháp luật để yêu cầu bên có nghĩa vụ thực hiện thanh toán hoặc trả nợ đúng hạn. Tuy nhiên, trên thực tế, việc cố tình kéo dài thời gian trả nợ hoặc không thực hiện thanh toán đúng hạn của bên có nghĩa vụ thường dẫn đến sự khó chịu và bức xúc cho bên có quyền, từ đó, dẫn đến việc bên có quyền có thể thực hiện những hành vi trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội để có thể đòi lại khoản tiền dưới mọi hình thức. Trong bài viết này, GPLaw sẽ phân tích và chia sẻ kinh nghiệm pháp lý tới bạn đọc về các hành vi không được thực hiện khi yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ quá hạn.

1. Công khai trái phép hình ảnh hoặc thông tin cá nhân của bên có nghĩa vụ

Với sự phát triển của các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay, không khó để có thể thấy được các thông tin về các hành vi trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của các doanh nghiệp trên mạng xã hội. Các nguồn thông tin này thường được đăng bởi một nhóm các chủ nợ nhằm tìm kiếm sự giúp đỡ từ cộng đồng và tạo sức ép lên doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, việc này đã vô tình vi phạm quy định

tại Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015 về quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và bên có nghĩa vụ hoàn toàn có thể khởi kiện ngược lại về hành vi này, đồng thời, hành vi này cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự hợp tác và thiện chí về việc thanh toán khoản nợ của bên có nghĩa vụ.

2. Xâm phạm danh dự và nhân phẩm của bên có nghĩa vụ

Một trong các hành vi phổ biến đi kèm với việc công khai trái phép hình ảnh hoặc thông tin cá nhân của bên có nghĩa vụ mà bên có quyền thường làm đó là thể hiện sự mất kiểm soát cảm xúc bằng các ngôn từ tiêu cực trong các bài đăng trên mạng xã hội. Trên thực tế, ngoài việc tấn công bằng phương tiện truyền thông thì bên có quyền cũng thường xuyên có những hành vi chửi bới, lăng mạ danh dự, nhân phẩm một cách trực tiếp tại các cơ sở kinh doanh hoặc thậm chí là nơi ở cá nhân của bên có nghĩa vụ. Điều này là vi phạm quy định tại Điều 34 Bộ luật Dân sự năm 2015 và bên có quyền có thể gánh chịu những hậu quả pháp lý không đáng có do chính sự bức xúc của mình, chẳng hạn như bồi thường thiệt do xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên, đồng thời, hành vi này cũng gây bất lợi khá lớn đến quá trình thu hồi nợ từ phía bên có nghĩa vụ.

3. Đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực đối với bên có nghĩa vụ

Quy định pháp luật Việt Nam mang tính bình đẳng đối với mỗi công dân và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, không phân biệt rằng bên đó có hay không có hành vi vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, bên có nghĩa vụ cần lưu ý rằng ngoài các hành vi mà GPLaw đã đề cập tại mục 1 và 2 thì các hành vi đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực cũng hoàn toàn bị cấm thực hiện đối với bên có nghĩa vụ. Bởi lẽ, khi bên có quyền dùng các biện pháp bạo lực tạo nên các chấn thương vật lý đối với bên có nghĩa vụ sẽ có thể là một trong các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017) và có khả năng chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp này.

4. Thực hiện các hành vi giục nợ bằng việc quấy rối qua điện thoại đối với gia đình hoặc người quen của bên có nghĩa vụ

Như đã trình bày ở phần mở đầu bài viết, bên có quyền được phép sử dụng mọi biện pháp pháp lý mà pháp luật không cấm để yêu cầu bên có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán khoản nợ quá hạn chẳng hạn như gửi thư nhắc nhở, họp mặt trực tiếp, gọi điện trao đổi hoặc khởi kiện tại cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, trên thực tế, bên có quyền thường xuyên sử dụng phương án gọi điện đòi nợ đến cả những chủ thể không liên quan đến thỏa thuận giữa các bên, chẳng hạn như gọi điện liên tục để yêu cầu gia đình hoặc người quen của bên có nghĩa vụ nhanh chóng thực hiện việc trả nợ. Cần lưu ý rằng, bên có quyền không được phép yêu cầu một bên thứ ba bất kỳ thanh toán thay khoản nợ cho bên có nghĩa vụ nếu không có thỏa thuận trước giữa ba bên về việc thanh toán thay khoản nợ.

5. Giao dịch với bên thứ ba kinh doanh dịch vụ đòi nợ thuê để yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ

Theo quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư năm 2020 thì việc kinh doanh dịch vụ đòi nợ thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, do đó, từ ngày 01/01/2021, mọi hoạt động liên quan trực tiếp đến dịch vụ đòi nợ thuê là trái với quy định pháp luật. Vì vậy, bên có quyền không nên sử dụng các loại dịch vụ đòi nợ thuê dưới mọi hình thức trực tiếp hay gián tiếp để yêu cầu bên có nghĩa vụ trả nợ.

6. Cường ép thu hồi trái phép tài sản của bên có nghĩa vụ

Theo quy định của pháp luật, chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có quyền thực hiện các biện pháp cưỡng chế và áp dụng các chế tài liên quan đối với bên có

nghĩa vụ để lấy tiền, tài sản của họ và trả cho bên có quyền. Do đó, hành vi cưỡng ép để lấy các tài sản của bên có nghĩa vụ nhằm khấu trừ vào khoản nợ quá hạn trong khi không được sự đồng ý của bên có nghĩa vụ là trái với quy định pháp luật.

Như vậy, từ các phân tích nêu trên, bên có quyền nên cân nhắc kỹ lưỡng về việc sử dụng các biện pháp pháp lý cần thiết trong quá trình thu hồi nợ nhằm tránh khỏi những hậu quả pháp lý không đáng có. Quá trình thu hồi nợ không những đòi hỏi thực hiện đúng quy định pháp luật mà còn yêu cầu bên có quyền phải thực sự kiên nhẫn và điều chỉnh cảm xúc, hành vi của bản thân để không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thu hồi nợ, nhất là khi bên có nghĩa vụ đang có thiện chí và thể hiện sự hợp tác trả nợ đối với bên có quyền. Hy vọng thông qua bài viết này, bạn đọc có thể hiểu rõ hơn về các hành vi không được thực hiện khi yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ quá hạn để cân nhắc đưa ra những lựa chọn phù hợp trong quá trình giải quyết, xử lý các khoản nợ trong quá trình hoạt động kinh doanh.